

I. MA TRẬN ĐỀ

STT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức			Tổng % điểm
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
1	Đọc hiểu	Văn bản	02 câu 2,0 điểm	01 câu 1,0 điểm	01 câu 1,0 điểm	50%
		Tiếng Việt		1 câu 1,0 điểm		
2	Viết	Viết bài văn thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên.			01 câu 5,0 điểm	50%
Tổng số câu, điểm, tỉ lệ			2 câu 2,0 điểm 20%	2 câu 2,0 điểm 20%	2 câu 6,0 điểm 60%	100%

II. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA:

S T T	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
1	Đọc hiểu (Ngữ liệu ngoài SGK đang học)	- Văn bản: Thơ sáu chữ, bảy chữ - Tiếng Việt: Từ tượng thanh, từ tượng hình.	Nhận biết: - Nhận biết được đặc điểm của thể thơ sáu chữ, bảy chữ: số tiếng, số dòng, gieo vần, ngắt nhịp. - Nhận biết được hình ảnh, từ ngữ tiêu biểu và nhân vật trữ tình trong bài thơ. - Xác định từ tượng hình, từ tượng thanh có trong khổ thơ. Thông hiểu: - Phân tích được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình; cảm hứng chủ đạo của tác giả trong bài	2 TL		

			thơ. - Phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục. - Xác định cảm hứng chủ đạo của bài thơ. Vận dụng: - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, nhận thức của bản thân sau khi đọc văn bản. - Rút ra thông điệp từ văn bản .		2 TL	1 TL
2	Viết	Viết bài văn thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên.	*. Nhận biết: - Xác định được kiểu bài thuyết minh về một hiện tượng tự nhiên. - Xác định được bố cục bài văn thuyết minh. - Giới thiệu được hiện tượng tự nhiên cần thuyết minh. *. Thông hiểu: - Giải thích được nguyên nhân xuất hiện và cách thức diễn ra của hiện tượng tự nhiên. - Biết trình bày thông tin theo một số kiểu cấu trúc hợp lí: So sánh, đối chiếu, nhân quả, ... - Biết dùng thông tin chi tiết, các đề mục, phương tiện phi ngôn ngữ để làm nổi bật thông tin quan trọng. *. Vận dụng: - Viết được bài văn thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên mạch lạc, thuyết phục, đảm bảo tính chính xác của thông tin, sử dụng hiệu quả một số từ ngữ chuyên ngành			1TL
Tổng				2	2	2
Tỉ lệ %				20%	20%	60%

ĐỀ CHÍNH THỨC

I. ĐỌC – HIỂU: (5.0 điểm)

Em hãy đọc kĩ văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

QUÊ HƯƠNG

- | | |
|--|--|
| (1) Quê hương giản dị chẳng đâu xa
Bãi mía vườn rau với ruộng cà
Khóm trúc bờ đề chiều nhạt nắng
Dập dờn sóng lúa chạy la đà. | (4) Quê hương êm ả những lời ca
Điệu Bắc Nam ai thật mặn mà
Xứ Huế Trường Tiền thôn Vỹ Dạ
Ai nghe thấy tiếng cũng mơ ra. |
| (2) Quê hương mộc mạc chẳng kiêu sa
Mái lá đơn sơ dưới nắng tà
Khói toả lam chiều thơm gạo mới
Du dương tiếng gió hát ngân nga. | (5) Quê hương nhuộm đỏ bởi phù sa
Chín nhánh rồng bay tạo vốc ngà
Vựa lúa phì nhiêu xanh bát ngát
Đàn cò trắng lượn phía trời xa. |
| (3) Quê hương sách sử đã in ra
Một dải cong cong khảm ngọc ngà
Núi đá chênh vênh bên biển lớn
Rừng xanh suối mát trải muôn hoa. | (6) Quê hương mãi mãi ở trong ta
Dẫu có tha phương biệt mái nhà
Đất Tổ là gì ai cũng hiểu ...
Như là... chỉ một Mẹ và Cha! |

Quê hương, Trúc Quỳnh, [tps://toplist.vn](https://toplist.vn))

Câu 1. (1.0 điểm) Hãy xác định hai dấu hiệu đặc trưng của thể thơ bảy chữ trong bài thơ trên?

Câu 2. (1.0 điểm)

- a) Tìm một từ tượng hình có trong khổ thơ thứ nhất của bài thơ.
b) Nêu tác dụng của từ tượng hình vừa tìm được.

Câu 3. (1,0 điểm) Trong khổ thơ thứ nhất, quê hương hiện lên qua những hình ảnh nào?

Câu 4: (1.0 điểm) Em hãy xác định cảm hứng chủ đạo trong bài thơ trên ?

Câu 5: (1.0 điểm) Theo em, tác giả muốn gửi thông điệp gì tới người đọc qua bài thơ này?

II. VIẾT (5.0 điểm)

Thiên nhiên xung quanh chúng ta thật kì diệu và luôn ẩn chứa nhiều điều thú vị.

Em hãy viết một bài văn thuyết minh giải thích về một hiện tượng tự nhiên mà em từng quan sát hoặc biết đến (ví dụ: mưa, sấm sét, động đất, cầu vồng,...)

---- HẾT ----

Họ và tên:SBD:.....

ĐỀ CHÍNH THỨC

I. Hướng dẫn chấm phần đọc hiểu: (5,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	Học sinh xác định được đặc điểm của thể thơ bảy chữ: - Mỗi dòng thơ có bảy chữ, ngắt nhịp 3/4 hoặc 4/3, gieo vần liền hoặc vần cách. *Mức 1: Nêu đúng hai đặc điểm (1.0 đ). *Mức 2: Nêu đúng một đặc điểm (0.5 đ) * Mức 0: không nêu được đặc điểm nào hoặc trả lời sai.	1.0
2	Học sinh tìm đúng một từ tượng hình - Từ tượng hình: <i>dập dòn</i> và <i>la đà</i> - Tác dụng: + Dập dòn: Gợi hình ảnh lúa chuyển động lên xuống đều đặn và nhịp nhàng theo từng cơn gió. + La đà: Gợi hình ảnh những bông lúa trĩu nặng, sà xuống thấp, nghiêng ngả qua lại một cách nhẹ nhàng theo chiều gió. *Mức 3: Học sinh xác định đúng một từ tượng hình và nêu được tác dụng. (1.0 đ) *Mức 2: Học sinh xác định đúng một từ tượng hình và nêu được tác dụng nhưng chưa đầy đủ (0. 75 đ) *Mức 1: Học sinh xác định đúng một từ tượng hình và không nêu được tác dụng. (0.5 đ)	1.0
3	Học sinh tìm được những hình ảnh quê hương: - Hình ảnh quê hương: Bãi mía, vườn rau, ruộng cà, khóm trúc, bờ đê, sóng lúa,.. * Mức 3: Chỉ ra được đúng 4 hình ảnh (1,0 đ) * Mức 2: Chỉ ra được đúng 2 hình ảnh (0,5 đ) * Mức 1: Chỉ ra được một hình ảnh nhưng thể hiện chưa đủ (0,25 đ) * Mức 0: không nêu được ý nào hoặc trả lời sai.	1.0
4	Cảm hứng chủ đạo của bài thơ: - Thể hiện tình cảm nhớ thương và yêu mến tha thiết dành cho quê hương với những hình ảnh quen thuộc, giản dị, mộc mạc và gần gũi. * Mức 2: Nêu được cảm hứng chủ đạo của bài thơ, đầy đủ ý. (1.0 đ) * Mức 1: Nêu được cảm hứng chủ đạo của bài thơ, nhưng chưa đầy đủ ý (0.5 đ)	1.0
5	Học sinh trình bày được thông điệp từ văn bản: - Cần trân trọng quê hương, hướng về cội nguồn. - Cần, có ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống văn hóa của quê hương. - Biết yêu và tự hào về vẻ đẹp gần gũi, bình dị của quê hương * Mức 3: Chỉ ra được đúng hai thông điệp (1,0 đ) * Mức 2: Chỉ ra được đúng 1 thông điệp (0,5 đ) * Mức 1: không nêu được ý nào hoặc trả lời sai. (0 đ)	1.0

